

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2004; tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Tại bản án số 50/2021/HSST, ngày 28-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 28-10-2022, chấp hành xong án phí hình sự hình sự và tiền sung quỹ nhà nước ngày 04-6-2021. Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31-7-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. - có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Ông Vũ Ngọc Trinh - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình - có mặt.

*** Bị hại:** Anh Trần Thế T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn H2, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh H Mạnh Đ, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 27-7-2023, Phạm Văn H nhờ bạn là anh H Mạnh Đ, sinh năm 2003, cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chở đến cửa hàng điện thoại Thế T, địa chỉ số 90 đường Trần Nhân Tông, tổ dân phố (viết tắt là TDP) Thị Độc, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình do anh Trần Thế T làm chủ để sửa chữa điện thoại. Khoảng 16 giờ 28 phút cùng ngày H và anh Đ đến quán của anh T, H bảo anh Đ đứng ở ngoài đợi, H đi bộ vào bên trong quán, thấy bên trong không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do H đến cửa hàng của anh T một vài lần nên biết chỗ anh T hay để tiền, H lén lút đi đến bàn làm việc của anh T, lấy trộm trong ngăn kéo bàn số tiền 5.200.000 đồng được buộc bằng dây nịt màu vàng gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng rồi cất giấu vào bên trong cặp quần. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, H đi ra ngoài quán bảo anh Đ chở H đến ngã 6, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, anh Đ đi về còn H một mình xuống thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình chơi. Tại đây H gặp bạn là Việt và Nam (không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể), cùng Việt và Nam chi tiêu hết số tiền trên. Ngày 28-7-2023 anh T trình báo Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 113/CT-KSHH, ngày 06-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại anh Trần Thế T số tiền 5.200.000 đồng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 31-7-2023; về trách nhiệm bồi thường: Không xem xét giải quyết. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ

luật Hình sự đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo Phạm Văn H với mức án nhẹ nhất và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và không có lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Trần Thế T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 29-7-2023; Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 08-9-2023 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng anh H Mạnh Đ cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 28 phút ngày 27-7-2023, tại cửa hàng điện thoại Thế T, địa chỉ số 90 đường Trần Nhân Tông, TDP Thị Độc, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà do anh Trần Thế T làm chủ; bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi trộm cắp của anh T số tiền 5.200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Phạm Văn H thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nhận xét trên, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo là lao động tự do, không có T nhập ổn định, Tộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với anh H Mạnh Đ là người chở bị cáo H đến cửa hàng điện thoại Thế T. Quá trình điều tra xác định anh Đ không bàn bạc, thống nhất, xúi giục, giúp sức cho bị cáo H trộm cắp tài sản của anh T. Bị cáo H không nói cho anh Đ biết việc trộm cắp tài sản, không chia cho anh Đ số tiền trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Trong quá trình điều tra, bị cáo H cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại anh T số tiền 5.200.000 đồng, nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Tộc diện hộ nghèo nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31-7-2023.
3. Về trách nhiệm bồi thường: Không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn H.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thế T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng Đ hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

